

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: **04** /2024/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày **20** tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ MƯỜI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 50/BC-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này, thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan. Trường hợp các văn bản được viện dẫn thực hiện trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Mỗi thôn, buôn, tổ dân phố thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Thôn, buôn, tổ dân phố có quy mô dân số đến 2.000 người được bố trí 03 thành viên, gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên; trường hợp thôn, buôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự an toàn xã hội thì bố trí tối đa 05 thành viên, gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và tối đa 03 Tổ viên.

b) Thôn, buôn, tổ dân phố có quy mô dân số trên 2.000 người được bố trí 04 thành viên, gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 02 Tổ viên; trường hợp thôn, buôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự an toàn xã hội thì bố trí tối đa 06 thành viên, gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và tối đa 04 Tổ viên.

Điều 4. Chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Mức hỗ trợ hằng tháng

a) Tổ trưởng được hỗ trợ: 1.800.000 đồng/người/tháng.

b) Tổ phó được hỗ trợ: 1.500.000 đồng/người/tháng.

c) Tổ viên được hỗ trợ: 1.200.000 đồng/người/tháng.

2. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế

a) Hỗ trợ mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện: 20% trên mức đóng bảo hiểm xã hội hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn.

b) Hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế: 60% mức tối đa đóng bảo hiểm y tế của nhóm đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

c) Trường hợp đối tượng không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế thì không được hỗ trợ.

3. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ

a) Thực hiện nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc thực hiện công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động: Mức bồi dưỡng là 100.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 10 ngày/người/tháng.

b) Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm bằng 50% mức hỗ trợ hằng tháng hiện hưởng/30 ngày x số ngày thực tế được điều động, huy động công tác.

4. Mức hỗ trợ cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ

a) Mức hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh bằng 80% mức hưởng bảo hiểm y tế cho hạ sĩ quan Công an nhân dân. Trong thời gian điều trị nội trú được hỗ trợ tiền ăn hằng ngày bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sỹ nghĩa vụ Công an nhân dân.

b) Trường hợp đang điều trị nội trú nhưng hết thời gian làm nhiệm vụ thì được thanh toán chi phí khám, chữa bệnh và tiền ăn hằng ngày nhưng tối đa không quá 15 ngày; nếu hết 15 ngày, bệnh vẫn chưa ổn định thì điều trị đến khi ổn định và được hỗ trợ thanh toán 80% tiền khám, chữa bệnh.



5. Mức trợ cấp cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ

a) Nếu bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động 5% thì được trợ cấp 3.000.000 đồng; sau đó, cứ suy giảm 1% thì được cộng thêm 300.000 đồng. Trường hợp bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên thì được trợ cấp 30.000.000 đồng.

b) Trường hợp người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ thì thân nhân được hưởng trợ cấp như sau: trợ cấp một lần mai táng phí bằng 11.000.000 đồng; trợ cấp một lần tiền tuất bằng 05 (năm) lần mức hỗ trợ hằng tháng hiện hưởng của người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị tai nạn dẫn đến chết.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Ngân sách tỉnh bảo đảm nội dung hỗ trợ tại khoản 1, 2 Điều 4 của Nghị quyết.

3. Ngân sách cấp huyện, cấp xã bảo đảm nội dung hỗ trợ, bồi dưỡng tại khoản 3, 4, 5 Điều 4 của Nghị quyết.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khóa X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Mười Ba thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, gồm: Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND

ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định số lượng, mức phụ cấp đối với Công an xã bán chuyên trách tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

3. Bãi bỏ nội dung về mức hỗ trợ hàng tháng đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng tại điểm a khoản 1 Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Công an, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Công an, Tài chính, Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- TT. HĐND, UBND xã, phường, thị trấn (HĐND, UBND cấp huyện sao gửi);
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm CN và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.



CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Chiến Hòa

